

Số: 05A/TB-UBND

Thanh Cường, ngày 10 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO
công khai quy định mức thu phí, lệ phí
tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-BTC); Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019); Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường thông báo công khai mức thu phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông xã như sau:

STT	Nội dung	Phí, lệ phí	Ghi chú
I	Lĩnh vực hộ tịch		
1	Đăng ký khai sinh	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí là 5000	

		<p>đồng/lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao. 	
2	Đăng ký kết hôn	<p>Miễn lệ phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>10.000 đồng/lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 15.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	
5	Đăng ký khai tử	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 0 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục. 	
6	Đăng ký khai sinh lưu động	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn, mức lệ phí: 5.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc 	

		hộ nghèo; người khuyết tật.	
7	Đăng ký kết hôn lưu động	Miễn lệ phí.	
8	Đăng ký khai tử lưu động	- Lệ phí: 5000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	
9	Đăng ký giám hộ	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	
12	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- Lệ phí: 10.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
13	Đăng ký lại khai sinh	- Lệ phí: 5.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- Lệ phí: 5.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu	

		có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.	
15	Đăng ký lại kết hôn	Lệ phí: 25.000 đồng/lần Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
16	Đăng ký lại khai tử	- Lệ phí: 5.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	
II	Lĩnh vực chứng thực		
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.	
2	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực diêm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể diêm chỉ được)	Lệ phí: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	
3	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	
4	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	
5	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	

6	Thủ tục chứng thực di chúc	50.000 đồng/di chúc	
7	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	50.000 đồng/văn bản	
8	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	50.000 đồng/văn bản	
9	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	50.000 đồng/văn bản	
10	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản	

Trên đây là thông báo niêm yết công khai mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND xã năm 2023, UBND xã Thanh Cường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận :

- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các công chức liên quan;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Tấn

